

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Ngọc Liên năm 2026

Thực hiện Công văn số 17710/UBND-CNXXDKH, ngày 13/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch 285-KH/TU, ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCDDTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn hướng dẫn số 1730/SKHCN-CNTT&CĐS ngày 08/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06, UBND xã Ngọc Liên đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2025 và xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Ngọc Liên năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025:

Trong năm 2025, xã Ngọc Liên tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Về hạ tầng số:

+ 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc của xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

+ 100% thôn, làng trên địa bàn xã có Internet.

- Về chính quyền số:

+ 100% lãnh đạo UBND, các phòng, ban, ngành thuộc xã, cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 100%.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Về kinh tế số:

Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Về xã hội số:

+ Trên 70% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo và chuyên viên có chữ ký số.

+ Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Ngọc Liên và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương:

a) Kết quả đạt được: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản về chuyển đổi số sát với tình hình thực tế, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình phù hợp. Cụ thể:

+ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc Thành lập Tổ hỗ trợ kỹ thuật hướng dẫn vận hành hệ thống công nghệ thông tin và giải quyết thủ tục hành chính.

+ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã Ngọc Liên;

+ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06.

+ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc Thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã Ngọc Liên.

+ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND xã Ngọc Liên về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

+ Quyết định số 89/QĐ-BCĐ ngày 18/7/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

+ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc thành lập “Tổ công nghệ số cộng đồng”;

+ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 về việc thành lập Tổ hỗ trợ kỹ thuật hướng dẫn vận hành hệ thống CNTT và giải quyết thủ tục hành chính tại xã Ngọc Liên;

+ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 về việc Thành lập Tổ hỗ trợ kỹ thuật hướng dẫn vận hành hệ thống công nghệ thông tin và giải quyết thủ tục hành chính.

+ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về việc Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho hệ thống thông tin của UBND xã Ngọc Liên

+ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 về việc thành lập Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin xã Ngọc Liên

+ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 về thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ngọc Liên.

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 09/7/2025 triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.

+ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/8/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ngọc Liên.

+ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/10/2025 về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Ngọc Liên.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ: Chưa có cơ chế tài chính và các quy định pháp lý phù hợp để đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số ở địa phương.

- Thiếu sự phối hợp: Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, và giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chưa thực sự hiệu quả, làm giảm sức mạnh tổng hợp trong triển khai nhiệm vụ.

- Năng lực, trình độ cán bộ: Nguồn nhân lực cho công tác kiểm tra, giám sát chuyển đổi số còn yếu, đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết.

- Chậm ban hành văn bản hướng dẫn: Các quy định, quy trình, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số còn chậm được ban hành, chưa theo kịp với thực tiễn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở địa phương còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

- Nguồn lực tài chính: Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số chưa có cơ chế để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số:

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số:

a) Kết quả đạt được: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch hành động cụ thể cho từng giai đoạn để tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Khung pháp lý, cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số chưa kịp thời, còn khoảng trống, không theo kịp sự phát triển của thực tiễn; Việc xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch đôi khi còn chồng chéo, chưa phân định rõ ràng nhiệm vụ giữa các phòng, ban, ngành; Chưa giải quyết triệt để các điểm nghẽn về kinh phí, đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin; Một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa chưa quan tâm, đầu tư vào chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử; Công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt với các doanh nghiệp và người dân.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện:

Chú trọng đầu tư hạ tầng số để hiện đại hóa hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng số và hạ tầng viễn thông; Tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình về chuyển đổi số; Thiết lập các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

3. Hạ tầng số:

a) Kết quả đạt được:

- Xã Ngọc Liên được sáp nhập từ 5 xã là một trong những xã có cơ sở vật chất hạ tầng cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ. Các trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản như máy tính, máy in... đã được trang bị đầy đủ, việc chuyển đổi sang các quy trình làm việc mới, đặc biệt là hành chính điện tử diễn ra nhanh chóng và ít gặp trở ngại hơn. Sự sẵn sàng về cơ sở vật chất này không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm việc hiệu quả, đồng thời nâng cao trải nghiệm của người dân khi đến giao dịch.

- Về hạ tầng mạng, được kết nối thông suốt. UBND xã Ngọc Liên đã hoàn thành việc nâng cấp đường truyền Internet đảm bảo việc truy cập, kết nối liên thông, thông suốt không bị gián đoạn đáp ứng yêu cầu vận hành công việc. Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững. Trang thiết bị CNTT phục vụ chuyên môn được bổ sung, nâng cấp, gồm: máy tính, máy in, thiết bị lưu trữ dữ liệu. Hệ thống quản trị mạng wifi được kiểm soát bảo mật, vận hành liên tục. Thiết bị an toàn đã được bố trí.

- UBND xã đã tiến hành lắp đặt và triển khai hệ thống họp trực tuyến từ TW đến địa phương. Xây dựng hệ thống camera giám sát tại các vị trí trọng điểm và tòa nhà công sở.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Kỹ năng CNTT của người dân hạn chế, khiến cho khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công trên môi trường số gặp nhiều khó khăn.

- Phần mềm dịch vụ công còn lỗi, hệ thống xử lý thủ tục hành chính chậm, nhiều thủ tục chưa được liên thông giữa các phần mềm.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực:

a) Kết quả đạt được:

- Nâng cao được nhận thức và kỹ năng cho cán bộ cấp xã về chuyển đổi số, từ đó có thể tham gia tích cực vào quá trình số hóa ở địa phương.

- Nhân lực được bồi dưỡng giúp việc quản lý, điều hành tại cấp xã trở nên hiệu quả hơn, ứng dụng công nghệ vào các hoạt động thường ngày như xử lý văn bản, giao tiếp, và thu thập dữ liệu.

- Đội ngũ cán bộ được đào tạo, giúp người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến dễ dàng hơn, góp phần giảm thời gian và chi phí cho cả người dân lẫn chính quyền.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức xã chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của chuyển đổi số, hoặc còn giữ tư duy làm việc truyền thống, ngại thay đổi.

- Hạn chế về nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin để triển khai các chương trình bồi dưỡng và nâng cao năng lực số một cách hiệu quả.

- Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng số chuyên sâu để tham gia vào công tác quản lý, triển khai chuyển đổi số.

5. Dữ liệu số:

a) Kết quả đạt được:

- Cung cấp các dịch vụ số thuận tiện và hiệu quả hơn cho người dân, giúp giảm thời gian và công sức đi lại.

- Tăng cường sự minh bạch, số hóa giúp các quy trình trở nên minh bạch hơn, tạo dựng niềm tin cho người dân khi giao dịch với chính quyền.

- Dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời.

- Các quy trình hành chính tại xã được số hóa, giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng chưa đồng bộ, gây khó khăn trong kết nối dữ liệu.

- Công việc chuyển đổi số còn kiêm nhiệm và chưa được ưu tiên đúng mức.

- Thiếu kinh phí đầu tư cho phần mềm, thiết bị và các dịch vụ công nghệ, ngân sách xã còn hạn hẹp, không đủ để đáp ứng nhu cầu dài hạn.

- Khả năng bảo mật của dữ liệu còn hạn chế.

- Một bộ phận người dân còn quen với cách làm việc thủ công, ngại sử dụng công nghệ, chưa tích cực hưởng ứng.

6. An toàn thông tin mạng:

a) Kết quả đạt được:

- Tình hình an toàn, an ninh thông tin tại UBND xã cơ bản được đảm bảo, các máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt công tác chuyên môn.

- Văn bản hành chính được số hóa và lưu trữ đảm bảo an toàn, khai thác nhanh chóng, thuận tiện, kết quả đã số hóa hồ tịch 100% hồ sơ.

b) Tồn tại, hạn chế: Còn một số máy tính sử dụng hệ điều hành Windows thấp không còn hỗ trợ cập nhật; chưa được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc.

7. Chính phủ số:

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến 2381 hồ sơ/2490 hồ sơ = 95.62%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình 1017 hồ sơ/1024 hồ sơ = 99.32%.

- Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân xã.

- Đăng tin bài trên trang/cổng thông tin điện tử của xã để triển khai các văn bản của các cấp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025. Kết quả, đã kích hoạt 16.577/17.285 tài khoản định danh điện tử được xác thực trên ứng dụng VNeID, đạt 95,90%.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Dữ liệu chưa được kết nối và liên thông một cách đồng bộ giữa các cơ quan, làm giảm hiệu quả hoạt động của Chính phủ số.

- Khung pháp lý, cơ chế vận hành cho Chính phủ số vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong việc triển khai.

8. Kinh tế số và Xã hội số.

a) Kết quả đạt được:

- Phát triển tài chính số và thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần tạo thói quen chi tiêu số trong người dân.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã sử dụng nền tảng số trong kinh doanh.

- Người dân ngày càng có thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Tội phạm công nghệ, lừa đảo trực tuyến và nguy cơ về bảo mật thông tin cá nhân ngày càng gia tăng; Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số:

9.1. Ngày Chuyển đổi số:

a) Kết quả đạt được: Ban hành các văn bản Hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ngọc Liên năm 2025; triển khai đến tất cả các thôn, làng địa bàn xã, hướng dẫn người dân các nội dung liên quan đến chuyển đổi số tại nhà văn hóa các thôn, làng.

b) Tồn tại, hạn chế: Một bộ phận người dân, đặc biệt là người trên 50 tuổi chưa thành thạo sử dụng thiết bị điện thoại thông minh, sử dụng các phần mềm số và chưa nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

a) Kết quả đạt được: Áp dụng xây dựng mô hình giáo dục linh hoạt, cho phép học tập mọi lúc mọi nơi, người dân học hỏi, được hướng dẫn từ Tổ công

nghệ số cộng đồng được thành lập ở các thôn trên địa bàn xã, phát triển khả năng tự học.

b) Tồn tại, hạn chế: chưa thay đổi thói quen làm việc cũ là một rào cản lớn, đặc biệt đối với những cá nhân đã quen với quy trình truyền thống. Đây là một trong những khó khăn lớn nhất trong quá trình chuyển đổi số.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số:

a) Kết quả đạt được:

- Sử dụng các kênh nội bộ như email, mạng nội bộ, các ứng dụng làm việc nhóm để cập nhật thông tin thường xuyên.

- Sử dụng các kênh đa dạng như website, mạng xã hội, để truyền tải thông điệp về những thay đổi tích cực và lợi ích của chuyển đổi số.

- Phát triển các nội dung dưới nhiều định dạng (video, bài viết) để thu hút sự chú ý của công chúng, thể hiện các kết quả tích cực của quá trình chuyển đổi.

b) Tồn tại, hạn chế: Trong bối cảnh số hóa, việc bảo vệ dữ liệu và chống tin giả là một thách thức lớn đối với công tác truyền thông.

10. Kinh phí thực hiện:

- Đang sử dụng phần mềm kế toán Mimosa với kinh phí 7.000.000 đồng.

Phần II:

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch 285-KH/TU, ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCDDTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Công văn hướng dẫn số 1730/SKHCN-CNTT&CĐS ngày 08/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06;

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022- 2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Văn bản số 17710/UBND-CNXXDKH ngày 13/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Ngọc Liên tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% thôn, làng có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

- Phân đấu có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 100%; Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

- Có từ 80% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

- 70% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng,...

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Trên 85% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

- Có 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Ngọc Liên và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 của xã phải bám sát các nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo và thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả Hệ thống thư điện tử; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên truyền thanh thông minh của xã tần suất 1 tuần/lần.

2. Thể chế, chính sách số:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số như: Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết và Kế hoạch hành động của các cấp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thời gian thực hiện: Lập các kế hoạch trong tháng 11 và triển khai thực hiện thường xuyên trong các tháng của năm.

- Tiếp tục bổ sung và ban hành các quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin. Thời gian thực hiện: Lập các kế hoạch trong tháng 12 và triển khai thực hiện thường xuyên trong các tháng của năm.

3. Hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, 5G đảm bảo phát triển 5G trên địa bàn xã. Thời gian thực hiện: Hoàn thiện trước tháng 03 năm 2026.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

4. Nhân lực số:

- Bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; Duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã và các thôn, làng trên địa bàn. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan trên địa bàn về chuyển đổi số đạt trên 90%; ưu tiên thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng 12 năm 2026.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

5. Phát triển dữ liệu số:

- Tăng cường phát triển dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời.

- Tiếp tục và tăng cường số hóa các quy trình hành chính tại xã giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

6. An toàn thông tin mạng;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm VNPT Smart IR trên Máy tính làm việc để bảo đảm an toàn thông tin đảm bảo 100%.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

7. Chính phủ số:

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng/Trang thông tin điện tử từ xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường xử lý công việc, hồ sơ trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các phòng, ban, ngành cấp xã. Chỉ đạo, đôn đốc người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

8. Kinh tế số và xã hội số:

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trong cơ quan nhà nước, trường học; bưu điện, nhà văn hoá thôn, làng.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo và y tế xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chủ trong xây dựng và Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức CQ UBND xã, thực hiện trong quý II năm 2026.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

IV. GIẢI PHÁP:

Để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả tại xã Ngọc Liên năm 2026, cần có các giải pháp toàn diện, phù hợp với đặc thù của xã. Các giải pháp tập trung vào

ba trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp ngành và người dân.

1. Giải pháp về hạ tầng và thể chế:

- Tăng cường hạ tầng viễn thông: Tiếp tục đầu tư và nâng cấp hạ tầng mạng lưới di động, internet cáp quang để đảm bảo duy trì phủ sóng toàn xã. Phối hợp với các nhà mạng để triển khai các chương trình hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho các hộ gia đình khó khăn.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, chỉ đạo hiệu quả, chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phát triển mạng lưới và tăng cường vai trò của "Tổ công nghệ số cộng đồng, đưa chuyển đổi số đến từng người dân, giúp họ tiếp cận và sử dụng công nghệ một cách thuận thực.

2. Giải pháp về chính quyền số:

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục triển khai và hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và xã. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, văn bản công việc của xã.

- Tập huấn cho cán bộ, công chức: Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng số, bảo mật thông tin và ứng dụng các phần mềm chuyên ngành. Nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cấp xã để hỗ trợ người dân và đồng nghiệp.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản: Ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản và điều hành điện tử để giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý công việc và tăng tính minh bạch.

3. Giải pháp về kinh tế số:

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử: Tập trung vào các sản phẩm đặc trưng của xã như sản phẩm: Sản dây, miến dong, tinh bột nghệ, mật ong...; Đào tạo, hướng dẫn người dân kỹ năng chụp ảnh, viết bài, đóng gói và quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada hoặc các nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển du lịch số: Ứng dụng công nghệ để quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và thiên nhiên của Ngọc Liên. Xây dựng các trang web, fanpage du lịch hoặc sử dụng mã QR để giới thiệu các điểm đến, giúp khách du lịch tiếp cận thông tin dễ dàng hơn.

- Ứng dụng công nghệ vào sản xuất: Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, quản lý cây trồng, vật nuôi bằng các ứng dụng trên điện thoại thông minh. Ví dụ: sử dụng app để theo dõi thông tin thời tiết, giá cả thị trường...

4. Giải pháp về xã hội số:

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Tổ chức các lớp học ngắn hạn, các buổi sinh hoạt tại thôn, làng để hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, internet một cách hiệu quả và an toàn. Đặc biệt chú trọng hướng dẫn người già và phụ nữ.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Phối hợp với các ngân hàng và ví điện tử để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử. Đẩy mạnh việc sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận các khoản trợ cấp,

- Số hóa giáo dục và y tế:

+ Giáo dục: Trang bị máy tính, thiết bị kết nối internet cho các trường học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng các nền tảng học trực tuyến, giúp học sinh tiếp cận kiến thức từ xa.

+ Y tế: Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp quản lý thông tin sức khỏe của người dân hiệu quả hơn, đặc biệt trong việc theo dõi bệnh tật và tiêm chủng.

5. Các hoạt động trọng tâm trong năm 2026:

Quý I/2026: Hoàn thiện hạ tầng viễn thông, thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Quý II/2026: Triển khai tập huấn kỹ năng số cơ bản cho toàn thể người dân và cán bộ xã.

Quý III/2026: Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ các hộ sản xuất tham gia sàn thương mại điện tử.

Quý IV/2026: Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan; các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Ngọc Liên:

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm năm 2026.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch chi tiết, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát toàn bộ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa và xã hội:

- Là cơ quan thực trực Ban chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch số 1435/KH-VP ngày 17/57/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”, mở ít nhất 02 lớp “Bình dân học vụ số” trong năm 2026 .

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn và hỗ trợ số hóa các di sản văn hóa, văn nghệ, các tư liệu lịch sử của địa phương để quảng bá và bảo tồn.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến.

- Xây dựng một trang web hoặc fanpage chính thức của xã để quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và thiên nhiên Ngọc Liên. Sử dụng mã QR để cung cấp thông tin tại các điểm du lịch.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công:

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công:

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

6. Phòng kinh tế:

- Chủ trì, tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

7. Công an xã:

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

8. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã:

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

9. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng:

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

- Hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động kinh tế số như bán nông sản trên sàn thương mại điện tử.

- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

- Phòng kinh tế hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, các hộ kinh doanh nông sản trên sàn điện tử, xác định sản phẩm chủ lực, lựa chọn các sản phẩm đặc trưng của Ngọc Liên để tập trung hỗ trợ.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN:

(Có Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Ngọc Liên năm 2026, Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng Thôn, Tổ dân phố trên địa bàn phường/xã và các tổ chức có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (Đề b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (Đề b/c);
- UB MTTQ VN xã (Đề ph/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã (Đề b/c);
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã (Đề th/h);
- Công an xã (Đề th/h);
- Các DN VT, VNPT trên địa bàn xã (Đề Ph/h);
- Các trường học trên địa bàn xã (Đề th/h);
- Các thôn, làng trên địa bàn xã (Đề th/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Ngọc Liên)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.	Hướng dẫn cách thức truy cập, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỉnh và xã; Hướng dẫn cách tạo tài khoản, đăng sản phẩm, quản lý đơn hàng và giao tiếp với khách hàng trên các nền tảng như Shopee hoặc các kênh thương mại điện tử địa phương; Kỹ năng tuyên truyền và vận động: Kỹ năng thuyết trình, trình bày đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ nắm bắt thông tin, cách tạo các bài viết, hình ảnh, video đơn giản để chia sẻ trên các nhóm cộng đồng, thu hút sự quan tâm của người dân, kỹ năng tiếp cận, lắng nghe ý kiến người dân, giải đáp thắc mắc và thuyết phục họ tham gia vào quá trình chuyển đổi số	Quý II năm 2026	Phòng VH&XH	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp BCVT, VNPT	
2	Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số	Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức CQ UBND xã	Quý II/2026	Phòng VH&XH	Các phòng, doanh nghiệp BCVT, VNPT	
3	Tổ chức lớp “Bình dân học vụ số”	Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho nhân dân, tiếp cận và sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, hiểu về Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số	Quý III/2026	Phòng VH&XH	Các phòng, các thôn, làng	

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
4	Phát sóng thông tin về CDS trên đài truyền thanh xã	1 tuần/lần	Thường xuyên	Trung tâm CUDVC		
5	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục ngay để có vùng lôm sóng (nếu có)	Khảo sát tổng thể lần 1 trước ngày 20/11 sau đó định kỳ khảo sát, bổ sung	Phòng VH&XH	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông	
6	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng	Theo chỉ đạo của Sở	Các phòng, CB, CC cơ quan		
7	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ HCC		
8	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ Ứng cứu CNTT, Tổ Công nghệ số Cộng đồng cấp xã, thôn tập trung hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng VH&XH; Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị; Tổ chức chính trị xã hội	
9	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an xã chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể	Thường xuyên	Công an xã	Trung tâm PV HCC; các phòng	
10	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	- Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo 100%	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng có liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
11	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh		Thường xuyên	Cơ sở Y tế	Phòng VH&XH	
12	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến		Thường xuyên	Phòng VH&XH	Các trường học	

